

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 63

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 20 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 58, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ giữa:

“Phẩm Ba Bực Vãng Sanh của kinh này nói, cho đến đạt được một niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm, niệm đức Phật kia. Người ấy đến lúc lâm chung như ở trong mộng, thấy A-di-đà Phật. Nhất định sanh về nước kia, được bất thoái chuyển nơi vô thượng Bồ-đề. Điều này chứng tỏ tịnh tâm niệm Phật một tiếng, công đức vô lượng không thể nghĩ bàn”. Chúng ta xem đến đoạn này. Phẩm Thế Giới Hoa Tạng và phẩm Thế Giới Thành Tựu trong kinh Hoa Nghiêm, hai phẩm kinh văn này phân lượng cũng tương đối nhiều, nói rõ về vũ trụ, vũ trụ làm sao xuất hiện, trước đây tôi đã nói qua. Vũ trụ vô cùng rộng lớn, đúng như cổ nhân Trung Quốc nói “lớn mà không có ngoài”, lớn đến mức độ nào? Tìm không thấy bờ bến, chính là không có bờ bến; “nhỏ mà không có trong”, trong một vi trần, khoa học ngày nay gọi vi trần là hạt, hạt cơ bản. Ý nghĩa của hạt cơ bản, theo sự tiến bộ của khoa học mà thường xuyên được điều chỉnh, trước đây nửa thế kỷ, đại khái đều cho rằng thứ nhỏ nhất là hạt quark, hiện nay khoa học đã tiến bộ, lại phát hiện hạt quark còn có thể chia nhỏ. Trong Phật pháp gọi là cực vi chi vi, tức là không thể chia nhỏ được nữa, đây là cảnh giới tuyệt đối, không cách nào chia nhỏ được nữa, đương nhiên là mắt thịt của chúng ta không thấy được. Trong một vật chất nhỏ như vậy, kinh Phật gọi là một trần, trong một trần này có thế giới. Cho nên hiện nay chúng ta thấy khoa học kỹ thuật, một cái thẻ nhớ chỉ nhỏ bằng móng tay, trong đó lưu trữ biết bao nhiêu thông tin, chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Không biết rằng trong một vi trần chứa thông tin của toàn bộ vũ trụ, trong ấy có cả vũ trụ không tăng không giảm. Ngày nay khoa học gọi là thế giới vi mô, cơ học lượng tử gọi vũ trụ lớn là thế giới vĩ mô, trong Phật pháp nói vĩ mô và vi mô là một không phải hai.

Tất cả cõi nước của chư Phật trong vũ trụ, ngày nay gọi là tinh hệ, tinh cầu, vô lượng vô biên, vô tận vô số. Vì sao đức Phật biết được? Khoa học không ngoài

việc trước tiên dùng toán học để suy đoán, sau đó dùng công cụ khoa học để quan sát phát hiện. Nếu căn cứ theo lịch sử Trung Quốc ghi chép thì Thích-ca Mâu-ni Phật nhập niết-bàn đến nay là 3.037 năm, nhưng người ngoại quốc chỉ công nhận là 2.554 năm, sự khác biệt này rất lớn, cách biệt nhau gần 500 năm. Những việc này chúng ta không cần phải khảo cứu, không sao cả, tại sao vậy? Bởi thời gian không phải là thật, không gian cũng không phải là thật, thời gian và không gian là một loại khái niệm trừu tượng, chắc chắn không phải là sự thật. Trước đây chúng ta đã đọc qua chương này, mười đời xưa nay, trường kiếp có thể biến thành một niệm, một niệm triển khai ra có thể biến thành vô lượng kiếp. Chính là nói thời gian có thể kéo dài, có thể rút ngắn, điều này khoa học hiện nay vẫn chưa làm được. Trong Phật pháp, vận dụng linh hoạt như thế, vậy cái nó dùng là gì? Cái dùng là ý niệm, chính là ý thức. Công năng của ý thức rất lớn, bên ngoài có thể duyên đến toàn bộ vũ trụ, bên trong có thể duyên đến a-lại-da, hiện nay chúng gọi là hạt cơ bản, có thể duyên đến hạt cơ bản. Thế nhưng không duyên đến được tự tánh, khẳng định không duyên đến được bản tánh, vì sao vậy? Nếu bạn thật sự muốn thấy được bản tánh thì bạn buộc phải buông xuống khỏi tâm động niệm, buông xuống phân biệt chấp trước, bạn sẽ thấy được, như vậy mới thấy được chân tướng sự thật.

Cho nên nếu bạn hỏi toàn bộ vũ trụ, bất luận là vĩ mô hay vi mô, vì sao ngài biết được rõ ràng như vậy? Ngài đã nhìn thấy. Làm sao ngài thấy được? Thấy được nhờ thiền định. Thiền định này là như thế nào? Là tự tánh vốn định. Thông thường chúng ta tu học công phu thiền định không đủ, chưa có năng lực cao như vậy, chỉ có thể thấy được tình trạng như nhà khoa học hiện nay nhìn thấy, như vậy đã giỏi lắm rồi. Nếu muốn kiến tánh, thấy được tự tánh thì buộc phải dùng công phu bên trong, không thể dùng bên ngoài, gọi là công phu thiền định, công phu thiền định đến cực điểm thì trở về tự tánh. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh đã nói, “nào ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó chính là tự tánh vốn định, đến lúc đó thì thứ gì bạn cũng đều nhìn thấy. Thế giới đó, bất luận là vĩ mô hay vi mô thì chúng ta đều biết, vì sao vậy? Toàn bộ đều là hoàn cảnh sinh sống của chúng ta. Những vũ trụ mà Phật nói đến, trong đời quá khứ chúng ta đã từng sống ở đó, tương lai thì sao? Tương lai cũng rất có khả năng lại đến đó ở, do vậy bạn không thể không biết, đây là nguyên nhân vì sao Phật nói rõ cho chúng ta, chúng ta thật sự có cơ hội. Nếu bản thân chúng ta tu thiền định, quý vị phải biết rằng, tu thiền định là khái niệm chung trong Phật pháp. Nhà Phật nói 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp là phương pháp, môn là con đường, phương pháp con đường này tu điều gì? Điều tu

thiền định. Quý vị nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, không phải chỉ có Thiền tông mới tu thiền định, nói như vậy là sai, hễ là Phật pháp thì đều tu thiền định, song sử dụng phương pháp không như nhau. Hiện nay chúng ta dùng phương pháp gì? Hiện nay chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm Phật để tu thiền định. Phương pháp tuy khác nhau nhưng thiền định đạt được thì như nhau, đều là một sự việc. Trên đề kinh của kinh này, thiền định có ba cấp bậc lớn, thứ nhất là thanh tịnh, thiền định là tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có ô nhiễm, đây là thiền định thứ nhất. Thứ hai, công phu này sâu hơn, là tâm bình đẳng, Bồ-tát đạt được; A-la-hán đạt được tâm thanh tịnh. Cao nhất là chánh giác, đây là Phật đạt được, là thiền định viên mãn rốt ráo. Chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, niệm Phật nhất định phải niệm sạch hết vọng tưởng phân biệt chấp trước thì công phu niệm Phật mới thành tựu.

Hiện nay chúng ta niệm A-di-đà Phật, niệm A-di-đà Phật trong đây có hai ý nghĩa, thứ nhất là công phu của chính mình, thứ hai là sức gia trì của Phật dành cho bạn, A-di-đà Phật giúp đỡ bạn. Thật sự có A-di-đà Phật, thế giới Cực Lạc xác thực là một tinh hệ rất lớn, Thích-ca Mâu-ni Phật giới thiệu cho chúng ta, ở phía Tây thế giới này của chúng ta, không phải là phía Tây của địa cầu. Thế giới này của chúng ta là một thế giới lớn, gọi là thế giới Ta-bà, là một thế giới lớn, nếu dùng hệ ngân hà để hình dung thì thế giới này có bao nhiêu hệ ngân hà? Có một tỉ hệ ngân hà, thế giới lớn này có một tỉ hệ ngân hà, đây là khu vực giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật, gọi là thế giới Ta-bà, ở phía Tây của thế giới lớn này. Khoảng cách bao xa? Trong khoảng cách này có mười ngàn tỉ cõi nước Phật, có mười nghìn tỉ thế giới lớn như thế giới này, bên kia là thế giới Cực Lạc. Nói ra thì thấy khoảng cách này quá xa, nhưng nếu bạn muốn đi thì một niệm liền đến. Vì sao vậy? Trong kinh Hoa Nghiêm, trong Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, trong bài luận này ngài cho chúng ta biết, tự tánh có ba đức năng thù thắng không gì sánh bằng. Thứ nhất là ý niệm, chúng ta gọi là khởi tâm động niệm, đây là ý niệm. Ý niệm vừa khởi thì sóng của nó liền tràn khắp pháp giới, giống như chúng ta ở đây phát tín hiệu thì khắp pháp giới hư không giới, đoạn trước nói bất luận là thế giới vĩ mô hay thế giới vi mô đều tiếp nhận được, vừa khởi một niệm thì toàn bộ đều nhận được. Bạn hiểu được chân tướng sự thật này, vậy ý niệm của chúng ta bất luận là niệm thiện hay niệm ác, bất luận là vô tình hay cố ý thì hiện tượng dao động sóng tràn khắp này là giống nhau, đều tràn khắp pháp giới.

Cái thứ hai tiếp theo có thể đồng thời phát sinh, là xuất sanh vô tận, xuất sanh này chính là biến hóa. Cho nên một ý niệm, không những thân tâm chính mình khởi lên biến hóa, mà toàn bộ vũ trụ đều khởi biến hóa. Biến hóa vô cùng vi tế, có khi bản thân nhận biết được, có khi không cảm nhận được, bất luận là đối với chính mình hay đối với hoàn cảnh. Rất nhiều tai nạn trên địa cầu hiện nay từ đâu mà có? Từ ý niệm, do ý niệm mà có. Nhà khoa học hiện nay rất hứng thú đối với vấn đề này, họ đang nghiên cứu. Nếu thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ thì sẽ giúp ích rất lớn cho việc điều trị bệnh tật, đó là mở ra một kỷ nguyên mới, không cần dùng thuốc mà có thể chữa khỏi tất cả bệnh tật. Đối với bên ngoài, không những có biện pháp đối trị những biến đổi của địa cầu, thậm chí sự vận hành của những tinh cầu trong thái không đôi khi lệch quỹ đạo một chút, ý niệm có thể giúp điều chỉnh trở lại bình thường, đây đều là sự thật. Năng lực này từ đâu mà có? Đây là năng lực vốn có của chính mình, không phải đến từ bên ngoài. Hiện nay những năng lực này của chúng ta đã biến mất, vì sao biến mất? Do mê mất tự tánh. Chư Phật Bồ-tát đã giác ngộ, chúng ta thì mê, chư Phật Bồ-tát và chúng ta không hai, là như nhau, nhưng các ngài là giác mà không mê, còn chúng ta là mê mà không giác, vấn đề là ở chỗ này. Thế nên mục đích giáo học của Phật pháp là gì? Mục đích là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, bạn mỗi ngày học tập, dần dần sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ. Hiểu rõ rồi, vậy ở thế gian này chính mình mới có thể làm chủ, bạn mới được tự tại, không phải do người khác giúp mình giải quyết vấn đề, mà chính mình giải quyết. Cho nên quan hệ giữa đức Phật và chúng ta là quan hệ thầy trò, ngài là thầy giáo, ngài đã dạy cho chúng ta biết những chân tướng sự thật này. Còn làm thế nào để giải quyết những chân tướng sự thật này có lợi nhất đối với chúng ta, thì đây là việc của mỗi người chúng ta, không phải là việc của ngài. Luôn phải hiểu điều này.

Trong phẩm Ba Bặc Vãng Sanh của kinh này, nhà Phật gọi là phẩm, cổ nhân Trung Quốc gọi là thiên, gọi là chương, một thiên, một chương văn tự, trong Phật pháp gọi là phẩm, cùng một ý nghĩa với thiên và chương, chính là trong một thiên hoặc trong một chương kinh này. “Cho đến đạt được một niệm tịnh tâm”, then chốt là ở tịnh tâm, tâm của bạn có thanh tịnh hay không? Trong tâm bạn có tạp niệm thì không được. Tâm tạp niệm thì năng lượng của nó rất yếu ớt, năng lượng của tâm thanh tịnh mạnh vô cùng. Cho nên niệm Phật tu hành là tu điều gì? Tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là thứ mình vốn sẵn có, tâm của bạn vốn thanh tịnh. Chúng ta quan sát kỹ thấy tâm của trẻ sơ sinh rất thanh tịnh. Bạn xem trẻ nhỏ vừa chào đời, vẫn chưa biết đi, chưa biết nói, tâm của nó thanh tịnh, càng lớn lên thì dần dần bị ô

niềm càng nhiều. Đến lúc trưởng thành thì tâm tán loạn, cho nên năng lực của họ trở nên vô cùng yếu ớt. Trẻ sơ sinh có thể thấy được những thứ mà ta không thể thấy. Bạn quan sát kỹ thấy nó nằm ngủ trong nôi, chốc lát lại mỉm cười, bạn thấy nét mặt của nó đều đang biểu cảm, vì sao vậy? Vì nó nhìn thấy rất nhiều thứ. Nếu tâm chúng ta thanh tịnh, thanh tịnh như tâm trẻ nhỏ thì chúng ta sẽ thấy được những thứ mà người thông thường không nhìn thấy. Người hiện nay gọi là công năng đặc biệt, có gì đặc biệt đâu, đó là năng lực vốn có của mình, không hiếm lạ chút nào. Cho nên tu học Phật pháp, không gì ngoài việc huấn luyện chúng ta trở về tự tánh, khiến cho năng lực vốn có của chúng ta thấy đều giác ngộ trở lại, khôi phục lại công dụng to lớn của mình, năng lực lớn, công dụng lớn, đạo lý là ở chỗ này. Do vậy Phật Bồ-tát đều là những người thật sự giác ngộ, nhìn thấy chúng sanh trên thế gian này, trong kinh có câu là “kẻ đáng thương xót”, mê hoặc đến mức như vậy, làm những việc ngốc nghếch, chịu nỗi khổ oan uổng mà lẽ ra mình không phải chịu, phải biết điều này.

Cho nên tu học theo Tịnh độ tông, một niệm tịnh tâm là điểm then chốt. Nếu tâm thật sự thanh tịnh, tâm thanh tịnh không gì khác ngoài việc phải buông xuống, buông xuống điều gì? Cái gì cũng phải buông xuống. Vì sao vậy? Thế gian này không phải thật, nó là giả. Tất cả những hiện tượng này, nếu bạn thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ, nhà khoa học lượng tử cận đại nói cho chúng ta biết, hiện tượng vật chất không phải là thật. Trong kinh điển đức Phật thường nói “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, mọi người đều đọc rất thuộc kinh Kim Cang, “hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”, pháp hữu vi chính là những thứ sẽ biến đổi, những thứ này đều gọi là pháp hữu vi. Con người chúng ta sẽ biến đổi, biến đổi trong từng sát-na, sanh lão bệnh tử, động vật đều có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, có pháp nào không phải là pháp hữu vi? Tất cả đều là pháp hữu vi, phàm là pháp hữu vi thì đều không phải thật, đức Phật dùng bốn chữ để hình dung nó, đó là “mộng huyễn bọt bóng”. Mọi người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mộng, cảnh giới trong mộng hiện ra dường như là thật, sau khi tỉnh dậy thì thứ gì cũng chẳng có. Ngày nào đó chúng ta tỉnh, tỉnh này có nghĩa là gì? Là chánh giác, chính là tâm thanh tịnh trên đề kinh này của chúng ta, tâm thanh tịnh hiện tiền thì không còn thế giới này nữa, giống như bạn tỉnh mộng vậy. Thế giới này là gì? Lục đạo luân hồi, không còn lục đạo luân hồi nữa. Nói cho bạn biết, đó là giả, không phải thật. Thế nhưng bạn không tỉnh lại được, vậy thì ở trong mộng thật sự phải chịu tội, thật sự cảm thấy có chịu

khô; sau khi tỉnh dậy mới biết “không đại thiên”. Chứng Đạo Ca của đại sư Vĩnh Gia nói rất hay “trong mộng rõ ràng có sáu nẻo”, có luân hồi lục đạo, “giác rồi rỗng lặng không đại thiên”, đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của A-la-hán, không xem là cao lắm. Nếu Bồ-tát giác ngộ, buông xuống vọng tưởng phân biệt thì tứ thánh pháp giới cũng không còn, ngoài lục đạo còn có Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, cũng không phải là thật. Buông xuống hết bốn thứ này, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thấy đều buông xuống, tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn, lúc này xuất hiện một cảnh giới gọi là nhất chân pháp giới. Trong vũ trụ này thì nhất chân pháp giới rất nhiều, không thể đếm hết, chúng ta tu hành đến một trình độ nào đó thì sẽ tương ứng với một tinh cầu nào đó, nơi nào có duyên thì bạn sẽ đến nơi đó, sống ở đó bao lâu không nhất định. Thời gian trên địa cầu này của chúng ta rất ngắn, thọ mạng của con người không quá 100 tuổi, 100 tuổi là rất ngắn. Một số thế giới khác nếu dùng thời gian của chúng ta để tính thì có cái mấy ngàn tuổi, có cái mấy chục ngàn tuổi, thậm chí một triệu tuổi cũng có. Cho nên, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh, trong giáo pháp Đại thừa nói rất nhiều, nói được rõ ràng.

Chúng ta dùng phương pháp này, chính là phương pháp trở về tự tánh, chúng ta dùng niệm Phật, chấp trì danh hiệu, chính là bốn chữ A-di-đà Phật. Bốn chữ này là tánh đức, là danh hiệu của tự tánh. A-di-đà Phật là tiếng Phạn, không phải là không thể dịch sang nghĩa Trung Quốc được, có thể dịch được, a dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, A-di-đà Phật có nghĩa là gì? Vô lượng giác. Cũng chính là nói không có điều gì không giác, bạn thật sự đã giác ngộ viên mãn, ý nghĩa là như vậy. Giác ngộ viên mãn là tự tánh của chính mình, không phải điều gì khác, là chính mình. Thế giới Tây Phương Cực Lạc xác thực có một người như vậy, ngài đã trở về tự tánh, ngài chứng được vô lượng giác, ngài đang giúp chúng ta, chúng ta mong muốn chúng đắc, ngài giúp chúng ta. Cho nên niệm A-di-đà Phật là niệm ngài, cũng là niệm chính mình, ta và ngài không hai. Ta và ngài là một thể, điều này phần trước đã nói rất nhiều, thật sự là một thể. Cho nên khi chúng ta niệm Phật không được có tâm phân biệt, nếu có Phật bên ngoài, nếu có Phật của mình thì phiền phức rồi, đã phá hoại tâm thanh tịnh niệm Phật của bạn, trong tâm thanh tịnh làm gì có ta người? Có ta và người là khiến tâm thanh tịnh ô nhiễm rồi, không thanh tịnh nữa. Cho nên khi niệm Phật thì ý niệm về ta người đều không có, như vậy gọi là thật sự biết niệm, khi niệm mới có cảm ứng. Niệm Phật có ta có người vẫn tốt hơn là không niệm, nhưng năng lượng đó bị giảm xuống rất thấp, cho nên

niệm lâu năm mà không có cảm ứng, đạo lý là ở chỗ này. Đến khi nào chúng ta có thể đạt được một niệm tịnh tâm?

Cho nên học Phật phải bắt đầu học từ đâu? Cầm rễ quan trọng, không thể không cầm rễ! Rễ là gì? Rễ là giới luật. Hiện nay Phật giáo suy vi, suy đến mức gần như không còn, bạn nói xem có đáng thương không! Đồng tu tại gia không làm được Thập Thiện Nghiệp, đồng tu xuất gia không làm được Sa-di Luật Nghi. Thập Thiện Nghiệp Đạo và Sa-di Luật Nghi là giới luật căn bản nhất, không làm được điều này thì tất cả những thứ khác đều không có. Giống như một cây lớn, đây là rễ, không có rễ thì làm sao có gốc? Làm sao có cành lá? Cho nên chúng ta thấy người tu hành trong các thời đại trước, bất luận tại gia hay xuất gia đều thật sự có thành tựu. Hiện nay không nhìn thấy những thành tựu này nữa, chúng ta tỉ mỉ tư duy và quan sát thì thấy họ không có rễ. Trước đây rễ được vun trồng từ nhỏ, nếu bạn thật sự hiểu văn hóa truyền thống Trung Quốc thì bạn sẽ sáng tỏ, trên toàn thế giới không tìm ra nền văn minh cổ thứ hai. Người Trung Quốc biết giáo dục, lịch sử mấy ngàn năm của Trung Quốc không gì khác ngoài việc nói về giáo dục, làm tốt việc giáo dục này rồi, mọi vấn đề đều được giải quyết. Chính là dạy người trở nên tốt, ai ai cũng là người tốt thì chế độ nào cũng không thành vấn đề, cho dù chế độ không tốt nhưng người tốt vẫn làm ra việc tốt; chế độ dù tốt đến đâu, nếu người không tốt thì vẫn có tệ nạn. Phương pháp giáo dục của Trung Quốc như thế nào? Dạy từ khi người mẹ mang thai, gọi là thai giáo, việc này trên thế giới tìm không thấy. Người phương Tây dùng thuật thôi miên, thôi miên một người, để họ trở về thời bé, ba tuổi, hai tuổi, một tuổi, bạn ở trong tử cung của người mẹ như thế nào, bảo họ nói ra, họ đều nói được. Từ đây mới phát hiện ra, thai nhi ở trong bụng mẹ đã có tri giác, đã có cảm nhận, không phải không biết gì, đều biết hết, đầu óc rất tỉnh táo, tư tưởng và động tác của người mẹ đều ảnh hưởng đến thai nhi, nó đều cảm nhận được. Cho nên, cổ nhân Trung Quốc nói bắt đầu từ thai giáo. Đứa trẻ chào đời, người thầy đầu tiên của nó là ai? Người mẹ. Mẹ dạy điều gì? Dạy Đệ Tử Quy, không phải dạy trẻ nhỏ học, mà người mẹ phải làm được Đệ Tử Quy cho trẻ nhỏ xem. Trẻ vừa chào đời, mắt mở ra, tai vểnh lên, nó biết nhìn, nó biết nghe, nó đã bắt đầu học tập. Cho nên trong 1.000 ngày từ khi chào đời đến lúc ba tuổi, đây gọi là giáo dục cầm rễ, rễ của nó được bám xuống như vậy. 1.000 ngày này, tức là ba tuổi, phạm những thứ không đúng đắn thì không để nó thấy, không được cho trẻ nhìn thấy, không được cho trẻ nghe thấy, những điều tà ác đều không thể được, không được để nó tiếp xúc. Người mẹ phải trông nom kỹ, những điều nó nhìn thấy,

nghe thấy đều là chánh pháp, đều là thuần chánh, nó được nuôi dưỡng trưởng thành như vậy. Ngạn ngữ Trung Quốc trước đây có câu “ba tuổi thấy tám mươi”, việc giáo dục trong 1.000 ngày này đến 80 tuổi cũng không thay đổi, cái rễ đó cắm được rất sâu, cắm được rất chắc. 6-7 tuổi bắt đầu đi học, học trường tư thục, thầy giáo làm gương cho nó xem. Cha mẹ đã làm được, thầy giáo đã làm được, lòng tin của nó kiên cố. Không những thầy giáo làm ra cho nó thấy, mà còn giảng đạo lý vì sao phải làm như vậy cho nó nghe, nó dần dần hiểu được. Đây là giáo dục cắm rễ, hiện nay không còn nữa.

Chúng ta nghĩ xem, ở Trung Quốc việc giáo dục cắm rễ này đã biến mất ít nhất 100 năm, một thế kỷ rồi, bốn đến năm thế hệ. Hiện nay khôi phục trở lại sẽ có khó khăn nhất định, thế nhưng không phải không khôi phục được, có thể khôi phục, bởi nền tảng văn hóa truyền thống Trung Quốc rất sâu. Trước đây chúng tôi ở Thang Trì làm chưa đến nửa năm, hiệu quả đã rõ ràng, điều này chứng tỏ nền tảng văn hóa truyền thống rất sâu, con người có lương tâm, chỉ vì không có người dạy họ, không có người dẫn dắt, vừa dạy vừa hướng dẫn thì lập tức phục hồi trở lại. Cứu văn xã hội hiện nay, hóa giải nguy cơ xung đột, thật sự phải dựa vào văn hóa truyền thống Trung Quốc, cũng chính là phải dựa vào việc giáo dục cắm rễ. Giáo dục cắm rễ, có ba cái rễ, quý vị phải biết điều này, rễ của nhà Nho là Đệ Tử Quy, rễ của nhà Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rễ của nhà Phật là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba thứ này đều rất mỏng, văn tự không nhiều, là giáo dục cắm rễ. Nếu bạn không cắm rễ từ đây thì bạn không có cách nào trì giới, bởi vậy đồng tu tại gia không làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo. Tôi đã giảng qua kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, giảng rất kỹ, nhưng không làm được. Vì sao vậy? Không có Đệ Tử Quy, không có Cảm Ứng Thiên. Nếu có Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên thì Thập Thiện Nghiệp Đạo làm được rất nhẹ nhàng, làm dễ như trở bàn tay, nguyên nhân ở chỗ này. Ngày nay chúng ta không thể trách bất cứ ai, người nào cũng không có lỗi, dù làm việc xấu thế nào cũng không thể nói họ có lỗi, bởi họ không được học. Họ không được học mà bắt tội họ, đây là việc rất không có đạo đức, cho nên phải có thể tha thứ cho họ. Người xuất gia không làm được Sa-di Luật Nghi, đó là điều đương nhiên.

Nhà Nho và nhà Phật, nhà Đạo cũng không ngoại lệ, nền tảng của Nho Thích Đạo thực sự chỉ là một, một đó là gì? Chính là hiếu. Cho nên có thể dùng một chữ để nói về văn hóa Trung Quốc, văn hóa hiếu, trên toàn thế giới không có. Chữ hiếu

đó là gì? Chữ hiếu chính là biểu thị vũ trụ nhân sinh với mình là một thể. Văn tự là phù hiệu, văn tự Trung Quốc là phù hiệu của trí tuệ, bạn xem chữ hiếu (孝), bên trên là chữ lão (老), bên dưới là chữ tử (子), hợp lại thành đời trước và đời sau, đời trước còn đời trước nữa, đời sau còn đời sau nữa, là một thể. Nó là chữ hội ý, bạn hiểu được ý nghĩa của chữ này. Quá khứ vị lai hiện tại là một thể, theo chiều ngang thì mười phương thế giới là một thể, trong Phật pháp nói “đọc suốt ba đời, ngang khắp mười phương”, là một tự thể. Cho nên người với người phải yêu thương nhau, người này hại ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, ta đối với họ như thế nào? Ta yêu thương họ. Vì sao vậy? Bởi vì họ mê hoặc, không biết chúng ta là một thể, ta biết họ với ta là một thể, vậy ta hận họ được sao? Ta có thể trả thù họ được sao? Sai rồi, hết sức sai lầm. Lưỡi và răng là một thể, răng cắn vào lưỡi, lưỡi có hận răng không, lưỡi có cắn trả thù răng không? Không. Vì sao vậy? Nó biết là một thể. Cho nên giác và mê không giống nhau. Thích-ca Mâu-ni Phật tu hạnh nhẫn nhục, bị vua Ca-lợi cắt xẻo thân thể, bạn nói xem sự sỉ nhục này lớn biết bao, thương tổn này gây đau khổ biết bao. Tiên nhân Nhẫn Nhục có hận vua Ca-lợi hay không? Không có, maybe oán hận cũng không có, hơn nữa còn nói với vua: tương lai tôi thành Phật sẽ độ vua đầu tiên. Tiên nhân này nói là giữ lời, về sau ngài thành Phật, chính là Thích-ca Mâu-ni Phật, còn vua Ca-lợi là ai? Là tôn giả Kiều-trần-như, trong số học trò được Phật giáo hóa, người thành tựu đầu tiên, chứng quả A-la-hán là ngài Kiều-trần-như, chính là vua Ca-lợi năm xưa. Ngài không hề oán hận, vì sao vậy? Là một thể, còn thân hơn người một nhà. “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, tâm yêu thương này xuất phát từ đây, là từ trong chân tâm, trong bản tánh lưu lộ ra, không phải học được từ nơi nào, mà là từ tự tánh lưu lộ ra, phải biết điều này.

Mấy câu này nói cho chúng ta biết nên dùng tâm gì để niệm Phật. Bạn hiểu được đạo lý này rồi thì bạn dùng tâm gì để sống, dùng tâm gì để làm việc, dùng tâm gì để đối nhân xử thế tiếp vật, ở thế gian này bạn với chư Phật Bồ-tát không khác, bạn thật sự là đang học Phật. Dùng tâm thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh có tình thương chân thật, từ bi chân thật, nếu còn phân biệt, còn chấp trước, vẫn còn ta và người thì không được, đó là mê hoặc, không phải là giác ngộ; nếu giác ngộ thì giới hạn này sẽ không còn. Muốn đến thế giới Cực Lạc, thực ra mà nói rất đơn giản, chính là phải dùng tâm thanh tịnh để niệm Phật, người này “khi lâm chung, như ở trong mộng thấy A-di-đà Phật, chắc chắn sanh về nước kia”, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì được bất thoái vô thượng Bồ-đề. Bất thoái vô thượng Bồ-đề

này là bình đẳng với những gì A-di-đà Phật chứng đắc, cũng chính là người thông thường nói đến thế giới Cực Lạc là đi thành Phật, đây là thật, không phải giả. Bởi vì thông thường cửa ải đầu tiên khó phá nhất, cửa ải đầu tiên chính là tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh rồi thì bình đẳng giác phía sau sẽ không khó. Cửa ải đầu tiên khó nhất, vì sao vậy? Bạn phải phá chấp ta, nhất định không còn chấp trước thân này là ta. Cái gì là ta? Toàn bộ vũ trụ là ta, bạn phải khẳng định điều này, toàn bộ vũ trụ là ta. Cổ nhân Trung Quốc nói với chúng ta một câu “người nhân không có kẻ địch”, người nhân từ không có kẻ địch, không có kẻ địch là sao? Không có đối lập. Nếu bạn có đối lập với người thì bạn không phải là người nhân từ, nếu bạn đối lập với việc, đối lập với tất cả pháp thì đều không phải là người nhân từ, người nhân từ không có đối lập. Mới bắt đầu học Phật thì phải học điều này, học không đối lập với người, phải phá vỡ quan niệm sai lầm này.

Trước đây chúng tôi đã tham dự hội nghị hòa bình quốc tế mười mấy lần, chủ đề của hội nghị này là “Hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định thế giới hòa bình”. Đã mở hơn 30 năm về trước, bắt đầu từ năm 1970, Liên Hiệp Quốc mở ra hội nghị này, thế giới càng mở hội nghị thì càng loạn, ngay cả những người tham dự hội nghị cũng không có lòng tin, đều mất hết. Nguyên nhân do đâu? Không buông xuống đối lập. Tôi có cơ hội tham dự hội nghị này, chúng tôi hiểu được, bởi vì Phật đã dạy phải phá trừ năm loại kiến hoặc, thứ nhất là thân kiến, thứ hai là biên kiến, biên kiến chính là đối lập, chính là hai bên. Có hai bên là sai lầm, không có hai bên, làm gì có hai bên. Vấn đề của bản thân không giải quyết được, mâu thuẫn của bản thân không giải quyết được thì làm sao bạn có thể giúp người khác giải quyết mâu thuẫn. Năm đó đại học Griffith đến tìm tôi, cùng với giáo sư trong học viện hòa bình của họ mở hai cuộc hội đàm, tôi đem phương pháp trong Phật pháp nói với mọi người, mọi người lần đầu tiên nghe thấy điều này. Xung đột ở đâu? Nguồn gốc của xung đột ở ngay bản thân mình. Người học Phật chúng ta hiểu được, vừa nói là hiểu ngay, bỏn tánh và tập tánh xung đột, bỏn tánh là vốn thiện, tập tánh bất thiện. Thiện và bất thiện, đây là sự việc bên trong bản thân mình, không phải ở bên ngoài, không thể giải quyết vấn đề này thì bạn không cách nào giải quyết được những vấn đề bên ngoài. Thế nhưng người phương Tây cảm thấy rất khó hiểu, họ không hiểu thế nào là bỏn tánh và tập tánh. Chúng tôi chỉ còn cách đưa ra ví dụ, ví dụ về lợi ích, lợi ích bày ra trước mắt, bạn nghĩ đến lợi cho mình hay nghĩ đến lợi cho người khác? Mọi người đều nói, đương nhiên là nghĩ đến lợi cho mình. Tôi nói vậy khởi lên xung đột rồi, tôi muốn lợi ích cho tôi, anh muốn lợi

ích cho anh, chẳng phải khởi lên xung đột đó sao? Làm sao bạn có thể hóa giải xung đột được? Phải nên thế nào? Suy nghĩ ngược lại, lợi ích bày ra trước mắt, đầu tiên phải nghĩ đến lợi người, ai ai cũng muốn lợi cho người khác, vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Tổng thống Mỹ khi đó là ông Bush, bạn thấy mỗi khi ông diễn thuyết, vừa mở lời liền nói đến lợi ích đối với nước Mỹ, ông không hề nghĩ đến lợi ích của nước khác. Đây là tạo ra xung đột, làm gì có việc hóa giải xung đột? Tôi cũng từng gặp ông, và cũng từng khuyên ông, ông cũng tốt, ông cũng có thể tiếp nhận, nhưng ông không làm được. Nguyên nhân trong này có rất nhiều, rất phức tạp, chúng ta cũng có thể hiểu được.

Niệm Phật chắc chắn được sanh Tịnh độ, ngày nay chúng ta nói như vậy, vậy sanh Tịnh độ là gì? Nói theo hiện nay là di dân. Hiện nay trên địa cầu rất nhiều phiền phức, chúng ta hãy di dân đến thế giới Cực Lạc, nơi đó không có tai nạn. Nhưng điều kiện để sanh về nơi đó là tâm thanh tịnh, nếu tâm chúng ta không thanh tịnh thì không đi được, tâm thanh tịnh tự nhiên khởi cảm ứng với nơi đó. Vì sao vậy? Thế giới đó do tâm thanh tịnh biến ra, địa cầu hiện nay do tâm không thanh tịnh biến ra, chuyện chính là như vậy. Ở đây nói rõ “tịnh tâm niệm Phật một tiếng, công đức vô lượng không thể nghĩ bàn”, then chốt ở tịnh tâm. Nhân đây hiểu rằng, nếu dùng tâm bình đẳng niệm Phật một tiếng thì công đức đó thù thắng không gì bằng, vượt hơn điều này rất nhiều. Thanh tịnh, bình đẳng là đức hạnh chân thật, là công phu thật sự!

“Lại nữa, trong các đại nguyện có nguyện ‘nghe danh hiệu được phước’. Chúng sanh mười phương do nghe danh hiệu Phật nên sau khi mạng chung được sanh vào nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết, thường tu phạm hạnh thù thắng”. Những điều này đều thuộc 48 nguyện. Phước báo, phước báo thực sự là thân cận thiện tri thức. Trong phần tổng tựa của Đệ Tử Quy đã nói rất rõ, “yêu khắp chúng, gần người nhân”, nếu dùng Phật pháp giải thích hai câu này thì viên mãn vô cùng. Cho nên ông Toynbee nói, tâm lượng của người Trung Quốc lớn, có thể bao dung văn hóa dân tộc khác. Ấn Độ là dân tộc khác, không phải dân tộc của Trung Quốc, người Trung Quốc có thể tiếp nhận và bao dung văn hóa nước ngoài, hơn nữa văn hóa Phật giáo đã làm phong phú văn hóa truyền thống Trung Quốc. Chúng ta lấy kinh Phật để giải thích, dùng kinh Phật để giải thích “yêu khắp chúng” thì ý nghĩa của nó rất dài. Nhà Phật nói về “chúng”, chúng không phải là nói con người. Chúng có nghĩa là gì? Hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, thì gọi là chúng

sanh. Nói theo hiện nay thì chính là hiện tượng được sinh ra từ nhiều điều kiện khác nhau, hiện tượng này gọi là chúng sanh. Con người chúng ta phù hợp với định nghĩa này, con người là do hiện tượng vật chất và tinh thần hòa hợp mà hiện ra. Về vật chất, nhà Phật gọi là tứ đại đất nước lửa gió, đây là hiện tượng vật chất. Đất nước lửa gió có nghĩa là gì? Đất là vật chất, bạn có thể thấy được nó, dùng đất để đại biểu cho vật chất. Thủy đại, hỏa đại, nước là độ ẩm, lửa là nhiệt độ, trong vật chất này chắc chắn có độ ẩm và nhiệt độ. Hiện nay không gọi là độ ẩm, khoa học gọi là gì? Gọi là mang điện, điện dương là hỏa đại, điện âm là thủy đại. Phong đại là gì? Phong đại là động, nó không tĩnh lặng, nó là hiện tượng dao động sóng, nó không ngừng dao động, nó không khi nào dừng lại. Hiện tượng vật chất là đất nước lửa gió.

Trong vật chất chắc chắn có tinh thần, tinh thần là gì? Là thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức từ đâu mà có? Là thấy nghe hay biết trong tự tánh. Trong tự tánh gọi là thấy nghe hay biết, trong a-lại-da thì gọi là thọ tướng hành thức. A-lại-da là mê, khi mê thì biến thấy nghe hay biết thành thọ tướng hành thức, bạn có cảm thọ, bạn có tư tưởng, bạn có chấp trước, hành là chấp trước, sau cùng là thức, nói theo hiện nay thì thức là ký ức. Ký ức này không bị diệt, chính là bạn có một kho dữ liệu, ký ức được cất giữ ở đó không bị thất lạc, nó có hiện tượng này, vật chất dù nhỏ đến đâu cũng có hiện tượng này, đều có hiện tượng này. Cho nên toàn bộ vũ trụ là thể hữu cơ, là sống động chứ không chết cứng. Đã có thọ tướng hành thức hay không? Có, tất cả khoáng vật đều có thọ tướng hành thức. Thế nên, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất là do tinh thần tích lũy lại, là hiện tượng tiếp nối của từng dao động sóng, đây là điều cơ học lượng tử hiện nay nói, tương đồng với điều Phật pháp nói. Trong Phật pháp, bạn xem Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta, hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ ý niệm mà có, ngài nói “niệm niệm thành hình”, hình chính là vật chất, “hình đều có thức”, thức chính là hiện tượng tinh thần. Từ ý niệm đến vật chất, đến tinh thần gần như là đồng thời, quá nhanh, đây là nói về khởi nguồn của vũ trụ. Cho nên bạn phải biết được thật sự là một thể, không phải đức Phật nói dối, ngài nói thật với bạn, chân tướng sự thật là như vậy.

Cho nên Phật là gì? Phật là giác ngộ. Năm xưa Phật tại thế, ngài cả đời giúp đỡ mọi người, ngài dùng phương pháp nào? Dạy học, suốt đời dạy học, hơn nữa ngài là giáo viên, ngài chưa từng làm hiệu trưởng. Học trò tuy đông, chúng ta thông

thường ước đoán có khoảng 3.000 người. Đệ tử thường theo bên ngài là 1.250 vị, thường theo ngài không rời, người tạm thời đến tham dự nhất định nhiều hơn con số này, đây là học trò của ngài. Ngài không hề tổ chức học trò của mình, cũng không chia học trò thành từng lớp, không có việc này, giống như dạy học tư thực trước đây của Trung Quốc, một thầy giáo hướng dẫn một nhóm học trò. 49 năm như một ngày, ngài không có cơ sở dạy học, ngài không xây trường học, không hề. Các ngài là dân tộc du mục, ban đêm nghỉ dưới gốc cây, tỉnh tọa dưới gốc cây, nghỉ ngơi một chút. Những người này bất luận là tại gia hay xuất gia, là chúng thường theo hay tạm thời tham dự thì đều có công phu thiền định, không có định thì không được, cũng chính là tâm địa rất thanh tịnh. Theo học với Thích-ca Mâu-ni Phật như vậy, đây là được phước, phước báo này lớn, đây là thân cận thiện tri thức.

“Yêu khắp chúng”, khắp là bình đẳng, là phổ biến. Bạn xem, động vật là do các duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng thế, khoáng vật cũng vậy. Chúng ta yêu thương con người, yêu thương tất cả động vật, yêu thương cả muỗi kiến, yêu thương cây cối hoa cỏ, yêu thương núi sông đất đai, đối với hiện tượng tự nhiên không có cái gì không yêu thương, đây là yêu khắp chúng, bạn xem phạm vi yêu thương này lớn biết bao. Có không ít đồng học nghe tôi nói như vậy, đã thực hành theo lời tôi nói, họ làm rất thành công, đối với động vật nhỏ như muỗi kiến, nó sẽ không cắn bạn, nó sẽ không làm tổn hại bạn, mọi người chúng ta cùng nhau chung sống hòa thuận, bình đẳng đối đãi, không quấy nhiễu nhau. Động vật nhỏ trong nhà rất nhiều, nó có không gian sống của nó, chúng ta có không gian sống của chúng ta, tuy sống cùng nhau, nhưng không xâm phạm lẫn nhau, tốt! Ở Úc chúng tôi có một vườn rau, vườn rau này cũng không nhỏ, trồng mấy chục loại rau, cây ăn trái có hơn ba mươi loại. Rau mọc rất tốt, vì sao vậy? Mỗi ngày đều giao lưu, kết nối với nó, chúng ta thương yêu nó, nó cũng thương yêu chúng ta. Sâu đến ăn rau, chúng tôi nói chuyện với sâu, chúng tôi quy định một khu vực trong vườn rau chuyên để cho sâu ăn, nó muốn ăn thì qua bên đó, rau bên đó chúng tôi cũng chăm sóc rất kỹ. Sâu thực sự cũng rất tuân thủ quy định, để chúng sống hơn con người, nó thật sự nghe lời, tuyệt đối không vượt quá giới hạn, mười năm như một ngày. Chim ăn trái cây, chúng tôi cũng quy định với chúng, chỉ định mấy cây, mấy cây này cho các bạn ăn, các bạn có thể ăn trái trên mấy cây đó, những cây không chỉ định thì phải chừa lại cho chúng tôi, tất cả đều tuân thủ quy định. Chúng tôi đã làm thành công, rất nhiều đồng học nghe lời tôi nói, bản thân họ làm thực nghiệm cũng thành công. Điều này chứng tỏ chúng ta phải yêu khắp chúng thì mới thật sự có đời sống hạnh

phúc, bình an, viên mãn. Đối với động vật, thực vật, núi sông đất đai, chúng ta phải dùng tâm yêu thương mà đối xử, đối xử tốt với núi sông đất đai thì sẽ không có động đất, sẽ không có lũ lụt hay hạn hán. Do bạn không biết cách đối xử với chúng, bạn đối lập với chúng, đã đối lập còn muốn phá hoại chúng, phá hoại môi trường sinh thái tự nhiên thì chúng sẽ trả thù bạn, liền sanh ra phiền phức. Cho nên phải hiểu đạo lý này, hiểu được đạo lý này rồi thì tai nạn hiện nay trên địa cầu sẽ có cách giải quyết, có phương pháp để hóa giải. Thế nhưng thật sự phải phổ cập Phật pháp, không phổ cập thì họ sẽ không tin, họ nói đây là tôn giáo, là mê tín, họ không thể tiếp nhận. Không tiếp nhận thì xong rồi, bạn phá hoại môi trường thì môi trường sẽ báo thù bạn, tai nạn sẽ xuất hiện.

“Gần người nhân”, gần người nhân là phước báo lớn. Người nhân là người nhân từ, trong Phật pháp gọi là nhân giả, nhân giả là xưng hô với ai? Với Bồ-tát, nhân giả là xưng hô với Bồ-tát, danh xưng tôn kính đối với Bồ-tát. Thân cận những người có đức hạnh, nhân từ, bản thân những người này thật sự tu hành, họ cũng có thể giúp người khác, đây là thật sự có phước. Chư Phật Bồ-tát khuyên chúng ta, trong toàn bộ vũ trụ, người nhân từ nhất là A-di-đà Phật, chúng ta đến thế giới Cực Lạc thân cận ngài. Thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, nói với quý vị, ở thế giới Cực Lạc không có chính trị, các bạn xem thấy trong kinh điển, Thích-ca Mâu-ni Phật nói thế giới Cực Lạc có quốc vương, có tổng thống hay không? Không có, thế giới Cực Lạc có thị trưởng hay không? Không có. Trong thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có hai hạng người, thân phận chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học trò. Cho nên nơi đó là trường học, là trường học có quy mô rất lớn, tất cả chư Phật trong mười phương đều ở đó dạy học, giúp A-di-đà Phật giáo hóa chúng sanh. Mười phương Phật đến thế giới Cực Lạc đều là thân phận Bồ-tát, đều là thân phận giáo viên, bản thân A-di-đà Phật cũng là thân phận giáo viên. Vì sao vậy? Là thế giới bình đẳng, thật sự đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận, nơi đó thật sự làm được như vậy. Hiện nay mọi người thích tu pháp lục hòa, bởi vì thế giới Cực Lạc là đạo tràng lục hòa kính, chúng ta ở đây học tập liền tương ưng với thế giới Cực Lạc. Tu lục hòa kính quan trọng nhất là không được có ý niệm đối lập, có đối lập liền bất hòa; không được có ý niệm tự tư tự lợi, có tự tư thì hòa liền bị phá hoại ngay. Cho nên phải buông xuống tự tư tự lợi, phải buông xuống danh văn lợi dưỡng, phải buông xuống hưởng thụ đối với ngũ dục lục trần, phải buông xuống tham sân si mạn, vậy sẽ hòa, sẽ làm được lục hòa kính. Vì sao không làm được lục hòa? Bởi vì không dễ buông xuống 16 chữ này, buông xuống liền làm được.

“Nghe danh hiệu được phước”, nghe danh hiệu là đã được phước, vì sao vậy? Đã kết duyên rồi, bạn có duyên với thế giới Cực Lạc, bạn có duyên với A-di-đà Phật thì bạn đã có phước. Có duyên rồi thì tiến thêm bước nữa là thân cận ngài, bạn sẽ nhận được sự dạy dỗ của ngài, ngài thật sự giúp bạn phá mê khai ngộ. Đối với tất cả chúng sanh, Phật đều từ bi cứu giúp, ngài dùng cách nào? Dùng dạy học. Vì sao phải dùng dạy học? Bởi vì đức Phật biết khổ nạn của tất cả chúng sanh từ đâu mà có? Khổ nạn từ mê hoặc mà có. Bởi vì bạn đã mê mất tự tánh, cho nên cách nghĩ của bạn sai lầm, cách nhìn của bạn sai lầm, tư tưởng của bạn sai lầm. Tư tưởng sai lầm dẫn đến hành vi sai lầm, hành vi sai lầm sẽ tạo thành oan oan tương báo, bạn xem oan oan tương báo với người, oan oan tương báo với động vật, oan oan tương báo với thực vật, oan oan tương báo với núi sông đất đai, hiện nay chúng ta đã nhìn thấy sự việc này. Oan oan tương báo nghiêm trọng hơn nữa là chiến tranh. Chúng tôi xem tin tức trên mạng thấy nước Mỹ đang chuẩn bị triển khai tên lửa đạn đạo tới tận, tên lửa đạn đạo này phóng đi, bất cứ điểm nào trên địa cầu này đều có thể phóng tới; nói cách khác, trên toàn thế giới đều nằm trong tầm ngắm của tên lửa đạn đạo này. Ý niệm này không tốt, sao có thể làm như vậy được! Khởi lên ý niệm này, cho nên ý niệm của con người rất quan trọng, bạn tạo nghiệp này, người thế gian không cách nào đối phó với bạn, nhưng ông trời sẽ trừng trị bạn. Trên thực tế ông trời vẫn là chính bạn, sâu hơn nữa là ý niệm của bạn đang tạo nghiệp, ý niệm cũng sẽ hủy diệt bạn. Chúng ta biết được, đây là nhà khoa học nói, khoảng 50 ngàn đến 60 ngàn năm trước, Đại Tây Dương có một đất nước, khoa học kỹ thuật phát triển hơn chúng ta hiện nay rất nhiều, đó là Atlantis, toàn bộ lục địa này bị chìm xuống đáy biển, ý niệm này quá đáng sợ, vì sao phải làm như vậy? Đây chính là sự đối lập giữa người với người mà tạo nên bất hòa.

Hiện nay con người và thực vật đối lập, vì sao đối lập với thực vật? Bạn dùng phân bón, dùng thuốc trừ sâu chẳng phải để sát hại những sâu bệnh gây hại đó sao, ngay cả bản thân thực vật cũng bị tổn thương. Cho nên hiện nay thực vật nhìn rất đẹp mắt, nhưng giá trị dinh dưỡng so với trước đây e rằng đã giảm hơn một nửa. Đây chính là gì? Thực vật trả thù bạn. Động vật báo thù, những thứ thịt mà con người hiện nay ăn, thịt này có thể ăn hay không? Bạn ăn thịt nó, nó sẽ đòi mạng bạn, vẫn là do con người tạo nên. Bạn muốn những động vật này sinh sản nhanh, cho nên đã tiêm hooc-môn giúp chúng mau lớn, sinh mạng của chúng cũng bị phá hoại, mang rất nhiều mầm bệnh. Bạn ăn thịt nó, ngày nay bệnh kỳ quái gì cũng phát sanh, bệnh từ miệng vào, đây là động vật báo thù bạn. Thật sự hiểu rõ chân tướng

sự thật thì sẽ không dám ăn thịt nữa. Hình như ba bốn năm trước, có lần tôi ở Khánh Vân - Sơn Đông, cư sĩ Tề mời tôi về quê cô ấy chơi, nhìn thấy một cơ sở chăn nuôi vịt, dẫn tôi đến đó tham quan, xem những con vịt nhỏ. Người quản lý bắt một con vịt nhỏ đặt lên tay tôi, con vịt to bằng lòng bàn tay tôi, dài cỡ này, con vịt nhỏ rất to. Anh ta hỏi tôi: “Pháp sư, thầy đoán xem con vịt này ra đời được bao nhiêu ngày rồi?” Tôi ước đoán ít nhất là 10 ngày. Anh ấy nói với tôi: “Nó mới ra đời ngày hôm qua”. Tôi giật mình! Trước giờ chưa từng thấy, mới nở hôm qua mà hôm nay đã lớn như vậy. Tôi hỏi anh ấy: “Con vịt này của anh cho đến lúc trưởng thành, mất khoảng bao nhiêu ngày thì đem ra chợ bán?” Hai tuần. Trước đây chúng tôi nuôi vịt ở quê, nuôi lớn đến cỡ này ít nhất phải nửa năm. Còn có thể ăn thịt nữa hay không? Anh ấy nói với tôi, một phần ba vịt quay ở Bắc Kinh là do anh cung cấp. Tôi quay lại nói với mọi người, không được ăn, ăn sẽ mất mạng! Bạn ăn thịt nó, nó sẽ ăn thịt bạn. Bạn có lỗi với núi sông đất đai, tùy tiện khai thác phá hoại, phá hoại sinh thái tự nhiên, núi sông đất đai cũng báo thù bạn. Động đất, lũ lụt, hạn hán, những thứ phiền phức này là do núi sông đất đai báo thù bạn, bạn đối xử với nó như thế nào, nó sẽ báo thù bạn như vậy. Nó không phải là vật chết, một mảnh đất, một hạt cát không phải là vật chết, nó là thể hữu cơ, nó có thọ tướng hành thức, sao bạn có thể đối xử với nó như vậy được! Chân tướng sự thật này, trong kinh Đại thừa, 3.000 năm trước đức Phật đã nói rõ ràng sáng tỏ rồi.

Cho nên chúng ta nhất định phải biết, bạn quan sát kỹ cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật, 30 tuổi ngài khai ngộ, Khổng phu tử cũng như vậy, “15 tuổi lập chí học tập, 30 tuổi thành tựu”, Thích-ca Mâu-ni Phật cũng 30 tuổi thành tựu, sau khi khai ngộ thì làm công tác dạy học, suốt đời dạy học, 79 tuổi nhập diệt, giảng kinh dạy học 49 năm. Vui không biết mệt, công việc này thật sự vui. Năm xưa tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi, nói cho tôi biết học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, mỗi ngày tôi đều không quên thầy, đời này tôi sống tự tại như vậy, sống vui vẻ như vậy là do thầy chỉ đường, nếu thầy không chỉ đường thì e rằng đời này tôi có lẽ đã khổ không nói nên lời, làm gì có cuộc sống hạnh phúc vui vẻ như vậy. Cả đời ngài dạy học, làm tròn bốn phận của mình, là thầy giáo chuyên nghiệp, làm giáo viên, không làm hiệu trưởng, Thích-ca Mâu-ni Phật cả đời làm giáo viên, được đại tự tại, chúng ta nhận thức rõ về ngài. Ngài dạy những gì? Giáo dục phổ thông không ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả, thúc đẩy phổ biến giáo dục này trong xã hội thì có thể đạt được xã hội an định, thế giới hòa bình. Số ít người còn muốn hướng thượng nâng cao, đó là triết học và khoa học, là triết học cao cấp,

khoa học cao cấp trong kinh Phật. Năm xưa khi tôi theo học với thầy Phương, là học triết học với thầy, thầy giảng khái luận triết học cho tôi, môn học cuối cùng là triết học trong kinh Phật, thầy nói “Thích-ca Mâu-ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Chúng tôi miệt mài chẳng bỏ, từ khi thầy Phương giới thiệu cho tôi đến nay là 59 năm, 59 năm phát hiện ra không những là triết học tối cao, mà còn là khoa học tối cao. Bạn xem khoa học hiện nay, đối với thế giới vĩ mô vẫn chưa đạt đến cảnh giới mà phẩm Thế Giới Hoa Tạng và phẩm Thế Giới Thành Tựu trong kinh Hoa Nghiêm nói; nói về vi mô thì cơ học lượng tử chưa nói đến tự tánh, chỉ nói đến a-lại-da, kể ra cũng là giỏi lắm rồi. Thứ mà cơ học lượng tử nói chính là ba tướng tế của a-lại-da, danh từ khác nhau nhưng cùng một ý nghĩa. Tướng nghiệp của a-lại-da chính là năng lượng mà nhà khoa học nói, tướng chuyển của a-lại-da chính là thông tin, tướng cảnh giới chính là vật chất. Dần dần triết học, khoa học và Phật pháp dung hợp thành một thể. Cho nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng, Phật giáo không phải là tôn giáo, không dính dáng gì đến tôn giáo cả.

Hiện nay xem Phật giáo là tôn giáo, đây là một hiểu lầm rất lớn, thế nhưng chúng ta không được trách họ. Vì sao vậy? Hiện nay những gì mà người xuất gia làm ra đúng thật là tôn giáo, họ không học kinh, họ không dạy học. Thích-ca Mâu-ni Phật mong muốn đệ tử của mình truyền thừa đạo và pháp của ngài, bạn thật sự tu học, thật sự giảng rõ ràng, giảng sáng tỏ cho người khác nghe. Nhất định phải hiểu đạo lý này, phải làm cho rõ ràng sáng tỏ, nếu không chúng ta làm sao xứng đáng với Thích-ca Mâu-ni Phật. Đây là giáo dục tốt nhất của thế gian và xuất thế gian. Đối với cá nhân mà nói thì thân tâm khỏe mạnh, bạn không cần bất kỳ thuốc thang nào mà có thể khôi phục trở lại bình thường. Sống đến hai trăm tuổi, vẫn hoạt bát giống như hai ba mươi tuổi vậy, bạn thật sự làm được, không phải không làm được, không cần dùng thuốc, đây là lợi ích đối với cá nhân. Đối với xã hội, đối với đất nước, đối với toàn thể nhân loại thì không gì sánh bằng. Bạn hạ thấp nó thành tôn giáo, nói nó là mê tín, khiến mọi người không chịu tiếp cận, thứ tốt như vậy mà bạn không tiếp cận được, bạn không có phước, thật sự không có phước báo. Tôi vô cùng may mắn gặp được thầy Phương, nếu không nhờ thầy Phương thì tôi cũng cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, cũng không muốn tiếp cận. Tôi theo học với thầy Phương năm đó tôi 26 tuổi, sau khi tiếp xúc với Phật pháp, cảm thấy rất tiếc nuối vì sao năm 16 tuổi không gặp được? 26 tuổi mới gặp được. Thế nhưng cũng

không tệ, ông trời kéo dài tuổi thọ cho tôi, tôi có thể phát hiện những bí mật trong kinh giáo Đại thừa, như lời cổ nhân nói “sáng nghe đạo, tối chết cam lòng”, tôi hiểu rõ rồi, không hồ đồ nữa.

Câu sau này hay, bạn xem “sau khi mạng chung được sanh vào nhà tôn quý, các căn chẳng khuyết”, tiếp theo “thường tu phạm hạnh thù thắng”, câu này rất tuyệt vời, đây là nói về đời sau của mình, người Trung Quốc gọi là được phước báo lớn thù thắng không gì sánh bằng. Phước báo ở đây không phải là bạn có tiền, không phải nói bạn có quyền lực, bạn làm quan rất lớn, không phải như vậy, Phật pháp không nói về điều này. Thích-ca Mâu-ni Phật là vương tử, nếu ngài không xuất gia thì sẽ kế thừa vương vị, nhưng ngài đã buông xuống toàn bộ, vì sao vậy? Làm quốc vương, quốc vương giỏi, bạn chỉ lợi ích cho một đất nước, ngài theo đuổi sự nghiệp dạy học, ngài đột phá được giới hạn này, ngài giáo hóa chúng sanh trong thiên hạ, bạn nói xem việc này có ý nghĩa biết bao, việc này vui sướng biết bao, làm quốc vương sao có thể sánh được! Năm xưa khi Phật còn tại thế, 16 đại quốc vương của Ấn Độ đều là học trò của ngài, đều theo học với ngài, rất nhiều đại phú trưởng giả là học trò của ngài, ngài muốn thứ gì cũng có. Nhưng ngài không cần điều gì, ngay cả một căn nhà ngài cũng không cần, ban đêm ngài ở đâu? Ở dưới gốc cây, bạn nói xem ngài tự tại biết bao. Khi ngài nhập diệt không phải ở trong nhà, mà ở trong rừng cây. Ngài làm cho ai xem vậy? Làm cho chúng ta xem, để học trò đời sau chúng ta nỗ lực học tập theo ngài, thật sự buông xả sạch sẽ. Niệm niệm nghĩ cho chúng sanh, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, chỉ có dùng phương pháp dạy học, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, tất cả các khổ đều là mê, do mê mà ra. Chính là nói, bạn đã nghĩ sai, bạn đã nói sai, bạn đã thấy sai, bạn đã làm sai, bạn chịu nỗi khổ đó cũng là sai, đã chịu oan uổng.

Ba đường ác trong lục đạo từ đâu mà có? Tự mình tạo nên, bản thân tạo nghiệp bất thiện mà chiêu cảm lấy quả báo; ba đường thiện từ đâu mà có? Do chính bạn tạo nghiệp thiện mà cảm nên. Cho nên nói đều là tiêu nghiệp, ba đường thiện tiêu nghiệp thiện của bạn, ba đường ác tiêu nghiệp ác của bạn. Bạn muốn tạo nghiệp mà, nếu bạn không tạo nghiệp thì lục đạo không còn. Tâm thanh tịnh hiện tiền, không còn tạo nghiệp, chứng quả A-la-hán, được chánh giác, lục đạo liền không còn nữa, lục đạo giống như một giấc mộng, bạn đã tỉnh lại từ trong mộng. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều người ở trong đó, họ vẫn đang gặp ác mộng, bạn có thể đến đó hay không? Có thể đến. Bạn đến đó không phải đến thọ báo, bạn đến đó

làm gì? Bạn đến để hướng dẫn họ, dùng phương tiện khéo léo giúp họ giác ngộ, giúp họ nhanh chóng thức tỉnh, đừng tạo ác mộng nữa, chính là ý như vậy. Hễ ở trong lục đạo thì nhất định phải biết, thời gian gặp ác mộng dài, thời gian gặp mộng đẹp ngắn, điều này là chắc chắn. Cho nên chỗ này không hề thú vị chút nào, hiện nay mọi người đều nói là chơi đùa, đừng ở chỗ này chơi đùa nữa, chơi ở đây, đây không phải chỗ vui thú gì. Chúng ta phải ở cùng chư Phật Bồ-tát.

“Thường tu phạm hạnh” chính là tam phước, lục hòa, lục độ, thập nguyện, đây là những điều được nói trong Phật pháp. Tam phước, từ trong tam phước, chúng ta biết được thế nào là Phật pháp, Phật pháp được kiến lập trên nền tảng gì. Đây là đức Phật vì giáo dục phổ thế mà nói, nói không cao, nói về luân lý đạo đức. Tam phước là 3 điều, tổng cộng 11 câu, điều đầu tiên “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Bao nhiêu năm qua tôi đề xướng cấm ba cái rể, đem Nho và Đạo đặt vào trong đó, một số người không hiểu nên đã trách tôi, nói tôi không phải là người thuần túy học Phật, tại sao còn học Nho, học Đạo nữa? Người nói những câu này đương nhiên họ vốn không hiểu Đại thừa, Đại thừa là một thể, không có phân chia, nếu có ý niệm phân chia thì không phải là Đại thừa, sao là một thể được! Kỳ thực ba cái rể của Nho Thích Đạo chính là phước thứ nhất vừa rồi nói đến. Bạn xem làm thế nào hiếu thân tôn sư? Thực hiện Đệ Tử Quy thì làm được hiếu thân tôn sư rồi, đây là đã tìm được bằng chứng trong kinh Phật. “Từ tâm không giết” là giáo dục nhân quả. Bạn không giết nó, nó cũng không giết bạn, bạn thương yêu nó, nó cũng thương yêu bạn, hiện nay chúng ta làm được việc giao lưu với động vật, vô cùng hòa thuận. Giáo dục nhân quả là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Câu sau cùng là Thập Thiện Nghiệp Đạo, tu mười nghiệp thiện. Cho nên phước đầu tiên là nền tảng, gốc rễ của gốc rễ, nhất định phải đầy đủ điều kiện này thì mới có thể làm đệ tử Phật, làm học trò của Phật, theo học với Phật thì phải có điều thứ nhất này, chính là ba cái rể.

Điều thứ hai, trong Phật pháp là Tiểu thừa, gồm ba câu: “thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, đây là bạn vào cửa, nếu bạn không có nền tảng của điều thứ nhất thì bạn không thể vào cửa. Lời tôi nói có căn cứ, không phải tùy tiện nói, không phải nói năng xằng bậy. Phước thứ ba là nâng cao, bạn đã trì giới tốt, nhờ giới sanh định, nhờ định khai tuệ. Điều thứ hai là trì giới, bất luận tại gia hay xuất gia đều phải bắt tay từ giới luật. Bạn xem phước thứ ba, điều thứ ba là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Bốn

câu này, ba câu đầu là tự lợi, bạn phải phát tâm, bạn phải tin sâu nhân quả, bạn phải học tập Đại thừa, câu cuối cùng “khuyến tấn hành giả”, bạn phải giảng cho người khác nghe, bạn phải giáo hóa chúng sanh. Câu cuối cùng là dạy bạn phải khuyến hóa chúng sanh, phải giống như Phật vậy, bản thân đã tu thành rồi thì phải giúp đỡ người khác. Phía sau đức Phật nói, ba điều này gọi là ba loại phước báo, ba loại tịnh nghiệp, ba đời chư Phật, quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả học tập sau cùng thành Phật đều lấy ba điều này làm nền tảng. Ba điều này là Phật pháp, bất luận là Đại thừa Tiểu thừa, tông môn giáo hạ, hiển giáo mật giáo, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, bạn có thể lơ là được sao? Bạn lơ là thì làm sao có thể thành tựu? Không thể nào. Chỉ cần bạn học với Thích-ca Mâu-ni Phật thì phải tuân thủ nguyên tắc này, sau đó bạn mới tiến lên bước nữa học tập Đại thừa.

Đoạn văn này của ngày hôm nay rất hay, đoạn này do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng mười huyền môn của kinh Hoa Nghiêm để nói kinh Vô Lượng Thọ cũng có đầy đủ, thật tuyệt vời, Vô Lượng Thọ và Hoa Nghiêm không hai không khác. Thông đạt được mười huyền môn thì chương ngại gì cũng đều không có. Bạn đến cảnh giới này thì điều gì cũng thông, đúng là “viên mãn đầy đủ công đức” mà đề mục nói, đột phá hết toàn bộ chương ngại, “một là tất cả, tất cả là một”, một rể, một gốc, một nguyên lý. Thứ tốt như vậy mà mọi người không học thì thật đáng tiếc.

Tôi vốn không muốn giảng kinh Hoa Nghiêm, bởi vì nó quá dài, bạn xem chúng tôi đã giảng hơn 4.000 giờ, giảng được bao nhiêu? Một phần năm, giảng hết bộ kinh này phải hơn 20.000 giờ. Mọi người đều biết kinh Vô Lượng Thọ là Hoa Nghiêm trung bản, cũng chính là kinh Hoa Nghiêm thu nhỏ, là tinh yếu, tinh hoa của kinh Hoa Nghiêm, thế nên tôi muốn giảng bộ kinh này. Vì sao giảng kinh Hoa Nghiêm? Do ba người đã đến tìm tôi, họ rất từ bi. Người đầu tiên là một vị pháp sư của Đài Loan, đã nhiều lần đến tìm tôi, hy vọng tôi giảng bộ kinh này, thầy ấy nói: “Pháp sư, nếu thầy không giảng thì sau này sẽ không có ai giảng nữa”. Người thứ hai đến tìm tôi là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, sau khi quen biết thì ngài đã khuyên tôi, bất luận thế nào cũng hy vọng tôi giảng một lần kinh Hoa Nghiêm, lưu lại cho người đời sau làm tham khảo. Người thứ ba là cư sĩ Hàn Anh, hai ngày trước khi bà ra đi, bà mong tôi giảng bộ kinh này. Bà bị bệnh nặng, tôi mong bà khỏi bệnh nên đã nhận lời. Hai vị đại đức trước tìm tôi, mong muốn tôi giảng, nhưng tôi chưa nhận lời. Đây là nhân duyên giảng bộ kinh này.

Cho nên, tu hành Phật pháp hoàn toàn tương đồng với di giáo của tổ tiên Trung Quốc, “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, điều này cùng với câu mà tổ tiên Trung Quốc nói “dạy và học quý ở chuyên” là cùng một tư tưởng. Bạn thâm nhập một môn thì nhất định sẽ thông, thông rồi thì pháp nào cũng thông. Năm 1999 tôi ở Singapore đoàn kết chín tôn giáo, tôi dựa vào đạo lý gì? Chính là đạo lý viên dung mà kinh Hoa Nghiêm nói. Chín tôn giáo là một rể, chỉ cần bạn tìm được rể thì còn vấn đề gì nữa? Nhìn từ trên cành lá thì thấy có chín cái, nhìn từ rể thì chỉ là một, cho nên có thể đoàn kết. Tất cả pháp trong khắp pháp giới hư không giới đều là một rể, rể đó là gì? Bốn tánh vốn thiện, đó là rể. Con người không rời khỏi cái rể này, tất cả động vật cũng là cái rể này, lại nói với quý vị, thiên địa quỷ thần cũng là cái rể này, tất cả động thực vật vẫn là cái rể này, núi sông đất đai cũng là cái rể này, cùng một rể, trong Phật pháp gọi đây là pháp thân. Cho nên trong kinh đức Phật thường dạy, “mười phương ba đời Phật cùng chung một pháp thân, một tâm một trí tuệ, lực vô úy cũng vậy”, chúng ta đã đọc qua trong kinh Hoa Nghiêm, đây đều nói rõ chân tướng sự thật.

Do vậy tam phước, lục hòa, quan trọng nhất trong lục hòa là kiến hòa đồng giải, nói theo hiện nay là xây dựng nhận thức chung. Xây dựng nhận thức chung ở đâu? Nói theo phổ thông là xây dựng từ tịnh nghiệp tam phước, đây là cách nói thông thường. Hiện nay chúng ta nói sâu hơn, chúng ta nói rõ ràng hơn, chúng ta dùng kinh Hoa Nghiêm, dùng Hoàn Nguyên Quán, xây dựng ở đâu? Xây dựng ở chỗ tất cả chúng sanh trong vũ trụ là một thể, xây dựng trên tư tưởng này, là một thể. Bài luận văn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của đại sư Hiền Thủ, một thể, “từ một thể khởi hai dụng”, hai dụng này chính là sự phát sinh của vũ trụ. Ta từ đâu mà có? Ta và vũ trụ đồng thời phát sinh, ta là chánh báo, vũ trụ là y báo, đồng thời phát sinh, một sinh tất cả đều sinh. Sự việc này đã được lượng tử ngày nay chứng minh, thế nhưng lượng tử chưa nói được nó có ba loại tác dụng, ba thứ trọn khắp, điều này lượng tử chưa nói được. Bất kỳ một vật chất nào, nó đều là động, không phải là tĩnh, hạt cơ bản là động, động ở đây chính là hiện tượng dao động sóng. Năng lượng dao động sóng này bao lớn? Vừa dao động liền khắp pháp giới hư không giới. Cho nên nó nhanh hơn điện, nhanh hơn ánh sáng rất nhiều, ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu này phải mất 8 phút, còn chúng ta khởi lên một ý niệm thì lập tức trọn khắp pháp giới. Bất luận là hữu niệm vô niệm, vô tình hay cố ý, năng lượng này như nhau, không có khác biệt.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, chính là biến ảo vô cùng. Xuất sanh vô tận này, khi chúng tôi mới học suy nghĩ mãi không thông, một hôm đột nhiên nhớ đến hồi nhỏ chơi kính vạn hoa. Tôi nói về kính vạn hoa, thế là rất nhiều người tặng cho tôi, hiện nay tôi có hơn 20 cái kính vạn hoa. Cái này rất đơn giản, ba miếng kính, trong đó để vài mảnh giấy vụn nhiều màu sắc, bạn xoay nó, quan trọng nhất là xoay nó, hình ảnh trong đó biến ảo vô cùng. Ngày nào cũng xoay, xoay một tuần cũng không tìm thấy hai hình ảnh giống nhau. Xuất sanh vô tận chẳng phải là hiện tượng này hay sao? Đúng là xuất sanh vô tận! Cái thứ ba rất quan trọng, “gồm không lẫn có”, đây là nói về tâm lượng. Trong kinh Phật thường có hai câu, mọi người đều rất quen thuộc, “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới”, đây là tâm lượng vốn có của bạn, bạn xem tâm lượng của bạn lớn biết bao. Cổ nhân Trung Quốc nói lượng lớn phước lớn, người không có tâm bao dung người khác thì thật đáng thương, rất cô đơn. Lượng lớn phước lớn, có thể bao dung, có thể hàm chứa hư không, có thể bao dung vạn hữu, không có thứ nào không chứa ở trong đó. Chúng ta phải khôi phục, buông xuống, buông xuống rồi thì chẳng phải không có chuyện gì nữa hay sao? Tất cả phiền phức đều do bạn không buông xuống được, không buông xuống được chấp trước của bạn, không buông xuống được phân biệt của bạn, không buông xuống được khởi tâm động niệm của bạn, phiền phức đều xuất phát từ đây. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành trong nhà Phật không gì khác ngoài việc bảo bạn buông xuống.

Lần đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp một người xuất gia. Bởi vì khi chưa biết Phật pháp, tôi không hề đụng đến Phật giáo, tôi chưa bao giờ đến chùa, không qua lại với người xuất gia. Được thầy Phương giới thiệu, có người giới thiệu tôi làm quen với đại sư Chương Gia, năm đó tôi 26 tuổi. Câu nói đầu tiên khi gặp mặt là thỉnh giáo với ngài, tôi nói “thầy Phương dạy con, con đã hiểu Phật pháp, nó không phải là mê tín, mà là đại học vấn, ngài có cách nào khiến con nhanh chóng khế nhập hay không?” Tôi đưa ra vấn đề này. Khi đó tôi còn trẻ, vẫn còn một chút hấp tấp nóng vội. Do vậy đại sư Chương Gia nghe xong mà không nói gì, ngài nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, chúng tôi nhìn nhau nửa tiếng đồng hồ, tôi đợi ngài trả lời. Đợi nửa tiếng đồng hồ, ngài đã nói một chữ. Thật ra mà nói, đến 20 năm sau tôi mới hiểu được, vì sao khi đó ngài không trả lời? Tâm hấp tấp nóng vội, nhất định phải đợi đến khi tâm bạn hoàn toàn bình lặng thì nói với bạn mới có tác dụng. Tôi đã gặp được một kinh nghiệm dạy học như thế. Ngài nói một chữ “có”, tinh thần của tôi phấn chấn ngay lập tức, vừa

phần chân thì tâm lại động rồi, ngài không nói nữa. Lần này ngưng khoảng 7-8 phút, không lâu, khoảng 7-8 phút sau ngài nói với tôi, “nhìn thấu được, buông xuống được”, ngài nói sáu chữ. Nói rất chậm, rất có lực, nói từng chữ từng chữ một, nhìn thấu được, buông xuống được. Sau khi kết duyên này, tôi rất có duyên phận với đại sư, ngài bảo tôi mỗi tuần đến thăm ngài một lần, mỗi tuần ngài dành cho tôi 1 đến 2 tiếng đồng hồ, mỗi tuần gặp mặt một lần. Nền tảng học Phật của tôi là do ngài đặt nền móng, tôi theo ngài 3 năm thì ngài ra đi, năm tôi theo ngài thì ngài 65 tuổi, 68 tuổi ngài ra đi. Cái rẽ này cảm được rất chắc! Sau này tôi mới thật sự hiểu được, Phật pháp từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật, dùng phương pháp nào vậy? Chính là nhìn thấu giúp bạn buông xuống, buông xuống giúp bạn nhìn thấu, hai thứ này hỗ trợ lẫn nhau cho đến cảnh giới cuối cùng. Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ rồi thì bạn mới buông xuống được, buông xuống rồi thì bạn càng hiểu rõ, nếu bạn không buông xuống thì đó chính là chướng ngại của bạn. Bạn muốn hưởng thượng nâng cao thì không thể không buông xuống, buông đến khi không còn gì để buông nữa, vẫn phải buông.

Ngày đầu tiên thầy nói với tôi như vậy, tôi vô cùng cảm kích ngài, ngài đã nói lời thật với tôi, không hề nói quanh co, không đàm huyền thuyết diệu, đơn giản như thế, gọn gàng dứt khoát như thế. Để tâm tôi hoàn toàn định rồi thì ngài mới nói chuyện, chúng tôi mới biết được, phương pháp dạy học này quá hay, khiến cả đời bạn không thể quên được, khiến bạn có ấn tượng sâu sắc. Khác với những pháp sư thông thường, bạn vừa nêu câu hỏi, họ liền thao thao bất tuyệt nói một tràng, sau khi nói xong, hỏi lại mà bạn cái gì cũng không biết, đều quên cả rồi. Đại sư Chương Gia là tấm gương rất tốt, thật sự giống như trong kinh Phật nói, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Khi bạn ở bên ngài, bạn không thấy có một từ nào nói thừa, ngài nói rất chậm, câu từ rất ngắn gọn, song rất có lực, đây là thiện tri thức thực sự! “Yêu khắp chúng, gần người nhân”, thiện tri thức như vậy không dễ gặp. Thế nhưng rất nhiều người cho rằng đó là tôn giáo, là mê tín, không chịu tiếp cận. Người học Phật nói đó là Mật tông, lại có người nói đó là hòa thượng chính trị, bạn nói xem đáng tiếc biết bao. Đây là gì? Người đó không có phước báo. Thời nhà Thanh, đại sư được phong làm quốc sư, thầy của hoàng đế, vào thời Dân Quốc, chính phủ quốc dân đảng mời ngài làm cố vấn, cố vấn của phủ tổng thống, cho nên người ta nói ngài là hòa thượng chính trị, không chịu thân cận ngài. Sau này ngài vãng sanh, sau khi hỏa thiêu để lại hơn 10.000 viên xá-lợi, mọi người nhìn thấy đều ngán người, hối hận vì đã không thân cận ngài. Đây là chứng minh, sau khi vãng

sanh ngài đã để lại hơn 10.000 viên xá-lợi. Xá-lợi lớn, đại khái lớn hơn hạt đậu xanh, có đến hơn 2.000 viên, vô cùng khó được.

Thế nên trong lục hòa, kiến hòa đồng giải là dễ, quan trọng hơn hết thầy. Hiện nay chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, y theo kinh Vô Lượng Thọ, y theo mười huyền môn, điều này tốt, còn đặc sắc hơn tam phước. Tam học là giới định tuệ, phải tiến lên theo thứ lớp. Lục độ chính là buông xuống, là Bồ-tát học. Bồ thí là gì? Bồ thí là dạy bạn buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống vọng tưởng, Bồ-tát tu học điều này. Trì giới là giữ quy củ, trong Phật pháp có thập thiện, tam quy, ngũ giới, cho đến sa-di thập giới, nhất định phải tuân thủ. Ở thế gian chúng ta, giới luật trong văn hóa truyền thống, nhà Phật gọi là giới luật, ngũ luân là giới, ngũ thường là giới, tứ duy là giới, bát đức là giới. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không được làm trái ngược, người này là quân tử; giác ngộ rồi thì họ là hiền nhân, là thánh nhân. Giáo dục trước đây của Trung Quốc, mục đích của dạy học là gì? Mục đích dạy học là dạy bạn làm thánh nhân, chí tại thánh hiền, đây là tông chỉ của giáo dục, không phải dạy bạn thăng quan phát tài, không phải dạy bạn tham muốn hưởng thụ, không phải. Nếu bạn là thánh hiền thì sự hưởng thụ đó của bạn còn vượt hơn người thế gian. Trong cửa Phật có câu nói, “vị đời sao đậm bằng vị pháp”, tức là hưởng thụ của thế gian, niềm vui của thế gian nếu so với thánh hiền, so với Phật Bồ-tát thì kém quá xa, không thể nào sánh được. Hơn nữa, những hưởng thụ này của thế gian đều có tác dụng phụ, đều để lại di chứng, thánh hiền và Phật pháp thì không có, tuyệt đối không để lại di chứng. Cho nên “học mà thường làm được, chẳng phải vui lắm sao”, học điều gì? Học luân lý, học đạo đức, cũng chính là nói học ngũ luân, học ngũ thường, học tứ duy, bát đức. Khi bạn thật sự học thì sẽ rất vui, niềm vui đó là bên trong tự tánh. Trong Phật pháp học giới định tuệ, học lục độ ba-la-mật của Bồ-tát, vui không gì bằng. Nếu không vui thì Thích-ca Mâu-ni Phật làm việc ngốc này để làm gì!

Tôi đã làm chứng minh cho mọi người, tôi học Phật, sang năm là 60 năm, một hoa giáp, tôi vô cùng cảm kích thầy, vì sao vậy? Đời này tôi sống thật sự hạnh phúc vui vẻ. Tôi thường nói ở nước ngoài, tôi là người vui sướng nhất trên thế giới. Thông thường người ta nói về thân, tôi không có áp lực về thân, tinh thần không có áp lực, bạn nghĩ xem vui biết bao. Không có việc gì phiền lòng, không có việc gì lo lắng, không có việc gì vướng mắc, không có việc gì ưu tư, người thế gian có, còn tôi hoàn toàn không có, bạn nói xem tôi vui biết bao. Từ đâu mà có? Từ trong lời

dạy của thánh hiền mà có. Trải qua đời sống như vậy ở thế giới này chẳng dễ, cho nên tôi cảm ơn thầy! Tiết học nào tôi cũng không rời thầy, tôi treo tấm hình của thầy ở đây, tôi ở đây học tập, chia sẻ báo cáo với mọi người, bạn nhìn xem các thầy đều mỉm cười, bạn nhìn kỹ xem, các thầy đều đang cười. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.